TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/2021/QĐHG-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 28 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Lê Thị Hà

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Tòa án ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc hôn nhân và gia đình giữa:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- Người bị kiện: Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Đầm, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và chị Trần Thị

Kim D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Hữu Đạo, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2009 và Nguyễn Hữu Nghĩa, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2014; chị Trần Thị Kim D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hữu Duy Phương, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Trần Thị Kim D mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Trần Thị Kim D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Văn Đ chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Kim D tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND xã Thủy Triều (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 07/12/2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà